

Số: 407 /BC-UBND

Vĩnh Châu, ngày 12 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội năm 2023
và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2024

Phần 1
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Năm 2023, với sự tập trung lãnh đạo của Thị ủy, chỉ đạo điều hành toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm của Ủy ban nhân dân thị xã, giám sát của Hội đồng nhân dân thị xã, cùng với sự nỗ lực và đồng thuận của các ngành, các cấp tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Vĩnh Châu về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị năm 2023; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thị xã Vĩnh Châu về phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 với nhiều giải pháp thiết thực, mang lại hiệu quả. Qua đó, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2023 trên địa bàn thị xã tiếp tục duy trì và phát triển, sản xuất nông nghiệp tăng trưởng khá, tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng, các chính sách được quan tâm đảm bảo thực hiện, đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Kết quả đạt được trên các lĩnh vực chủ yếu như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn

Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 263,81 triệu đồng, vượt 1,47% kế hoạch.

Toàn thị xã gieo trồng được 2.658 ha lúa, vượt 2,23% kế hoạch, so cùng kỳ thấp hơn 370 ha¹, diện tích thu hoạch 2.658 ha, năng suất 5,34 tấn/ha, sản lượng 14.185 tấn, vượt 11,12%KH (Sản lượng lúa đặc sản, chất lượng cao 90%).

Diện tích gieo trồng màu và cây công nghiệp ngắn ngày được 11.632 ha², vượt 5,75%KH, so cùng kỳ cao hơn 186 ha; Diện tích màu thu hoạch 11.632 ha, sản lượng 263.570 tấn, đạt vượt 5,43%KH, so cùng kỳ cao hơn 7.807 tấn; diện tích hành tím 7.004 ha, đạt 100,06%KH; sản lượng hành tím 113.504 tấn, vượt 2,72%KH.

¹ Màu lương thực 362 ha, đạt 120,67%KH; màu thực phẩm 11.096 ha, đạt 105,48%KH (Hành tím 7.004 ha, đạt 100,06%KH; sản lượng 113.646 tấn, đạt 102,83%KH, so cùng kỳ thấp hơn 4.483 tấn; cây công nghiệp ngắn ngày 173 ha, đạt 96,11%KH.

² Màu lương thực 335 ha, đạt 111,67%KH; màu thực phẩm 10.888 ha, đạt 103,5%KH (Hành tím 6.970 ha, đạt 99,57%KH; sản lượng 113.171 tấn, đạt 102,42%KH, so cùng kỳ thấp hơn 4.959 tấn; cây công nghiệp ngắn ngày 173 ha, đạt 96,11%KH.

Toàn thị xã có 393 ha diện tích cây ăn quả³, sản lượng thu hoạch 3.490 tấn (Nhãn xoong 2.722 tấn, thanh nhãn 84 tấn, măng cầu ta 310 tấn, thanh long ruột đỏ 270 tấn và cây ăn trái khác 104 tấn).

Diện tích nuôi thủy sản các loại được 31.460 ha, vượt 8,48%KH; trong đó, diện tích tôm nước lợ 24.767 ha, vượt 1,92%KH, thấp hơn so cùng kỳ 1.361 ha, diện tích thiệt hại 1.271,75 ha/1.796 hộ (tỷ lệ 5,13%). Diện tích thu hoạch 18.944 ha, năng suất 5,11 tấn/ha. Tổng sản lượng thủy hải sản là 125.130 tấn (sản lượng nuôi trồng 119.130 tấn và sản lượng khai thác biển 6.000 tấn).

Tổng đàn gia súc 10.289 con (Đàn trâu, bò 2.695 con; đàn heo, dê 7.594 con) và đàn gia cầm 130.543 con. Từ đầu năm đến nay không có xảy ra dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Tiêu độc sát trùng 400 lít/480.000 m² tại các chợ trên địa bàn thị xã; thực hiện công tác tiêm phòng, kiểm soát giết mổ và tiêu độc khử trùng trên địa bàn⁴. Thực hiện kiểm dịch tôm giống xuất ra ngoài tỉnh Sóc Trăng từ địa bàn thị xã Vĩnh Châu được 208 triệu con. Có 185 cơ sở của 160 hộ cơ sở nuôi chim yến; sản lượng thu hoạch tổ yến 1.515 kg.

Lâm nghiệp: Phối hợp Bộ thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Hạt Kiểm lâm tham gia trồng cây Mắm diện tích 5 ha tại ấp Prey Chóp B, xã Lai Hòa. Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm, UBND xã Vĩnh Hải và BQL Dự án Tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu thị xã tổ chức khảo sát, thiết kế lập dự toán trồng 4.311 ha rừng mắm trắng và xây dựng tường mềm giảm sóng bảo vệ rừng mới trồng 1.179m, kinh phí 2.430 triệu đồng. Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, nhà tài trợ Panasonic tổ chức Lễ phát động chương trình trồng rừng ven biển tại khu vực Công số 2, xã Lai Hòa, số lượng 10.000 cây.

Thủy lợi và phòng chống thiên tai: Thực hiện công tác làm thủy lợi nội đồng – Giao thông nông thôn mùa khô được 266 công trình, tổng chiều dài 137.900m, khối lượng đào đắp đất 401.173m³, giá trị quy tiền 10.029 triệu đồng. Triển khai thi công nạo vét 13 công trình thủy lợi phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai từ nguồn kinh phí hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023⁵. Phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT nạo vét tổng số 27 công trình, chiều dài nạo vét 51.360m. Xây dựng công điều tiết nước trên kênh Nông trường Huyện ủy, ấp Huỳnh Kỳ, xã Vĩnh Hải với kinh phí 408 triệu đồng.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: chỉ đạo tiến hành kiểm tra rà soát các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã Hòa Đông, đến nay đạt 13/19 tiêu chí; báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình

³ Nhãn 302 ha, măng cầu ta 44 ha, thanh long ruột đỏ 12 ha, xoài 18 ha và cây ăn quả khác 17 ha.

⁴ Tiêm phòng bệnh lở mồm long móng trâu bò 2.391 con, lở mồm long móng trâu dê 2.950 con, tụ huyết trùng trâu bò 642 con, viêm gia nòi cục trâu bò 40 con; tụ huyết trùng heo 2.193 con, phó thương hàn heo 2.144 con, dịch tả heo 2.292 con, heo tai xanh 845 con; cúm gia cầm 177.860 liều; đại chố 2.033 con. Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ heo 2.483 con heo, gia cầm 7.773 con.

⁵ Xã Lai Hòa (Kênh KN.1), xã Vĩnh Tân (Kênh Vườn Cò-kênh Cầu trường học, Kênh nhà ông Trách - KN.3), Vĩnh Phước (Kênh Lục Ke 1, Kênh Lục Ke 2), Phường 1 (Kênh Giồng Dú 2 - Dù Há - Tà Toi), Lạc Hòa (Kênh KB.2), Vĩnh Hải (Kênh K2E - Cây me, Gia cố bờ bao ngăn nước xóm đày Mỹ Thanh, Đập bờ và gia cố, sửa chữa cống ngăn mặn trên kênh Nông trường Huyện ủy), Hòa Đông (Kênh Tuốt - Giồng Trôm), Khánh Hòa (Kênh Ven), Vĩnh Hiệp (Kênh Tân Hưng - Tân Lập).

mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2023. Triển khai lắp đặt 290 trụ đèn chiếu sáng của 9 tuyến đường kiểu mẫu, với chiều dài 10,8 km.

Chương trình OCOP “Một xã một sản phẩm”: Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP thị xã Vĩnh Châu. Quyết định phê duyệt đánh giá, xếp hạng sản phẩm thuộc Chương trình OCOP thị xã Vĩnh Châu đợt 1 với 10 sản phẩm⁶ và tổ chức họp đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP đợt 2 gồm 11 sản phẩm⁷. Phối hợp Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng tổ chức tập huấn triển khai Quyết định 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP cho các thành viên Hội đồng, Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá xếp hạng cấp cơ sở và các hộ kinh doanh, HTX đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2023 trên địa bàn thị xã.

Công tác phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu được quan tâm. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn thị xã đã xảy ra 04 vụ mưa dông, lốc thiệt hại 49 căn nhà⁸, trong đó có 11 căn bị sập hoàn toàn, 10 căn tốc mái thiệt hại nặng không ở được và 28 căn tốc mái thiệt hại nhẹ, hỗ trợ kinh phí khắc phục từ Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Sóc Trăng 21 căn nhà với số tiền là 540 triệu đồng.

2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 1.320 tỷ đồng, đạt 100%KH (cao so với cùng kỳ 170 tỷ đồng). Thực hiện lắp đặt điện kế mới 857 trường hợp (trong đó có 314 hộ dân tộc Khmer) nâng tổng số sử dụng điện hiện có trên địa bàn thị xã là 45.494 điện kế.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trong năm đạt 9.600 tỷ đồng, vượt 6,67%KH (cao hơn so với cùng kỳ 1.200 tỷ đồng).

Tăng cường quảng bá, xây dựng sản phẩm du lịch từng bước tạo thương hiệu đặc trưng riêng của Vĩnh Châu, tăng cường quảng bá tiềm năng Du lịch Vĩnh Châu, tăng thời lượng và chất lượng tuyên truyền quảng bá hình ảnh du lịch thông qua hệ thống loa, đài phát thanh, fanpage, zalo, Facebook, YouTube, cổng thông tin điện tử thị xã, tham gia quảng bá du lịch tại các sự kiện trong và ngoài tỉnh; tiếp tục mời gọi các doanh nghiệp xúc tiến đầu tư phát triển các khu du lịch sinh thái Hồ Bể, khu du lịch Hải Ngư và hỗ trợ phát triển các điểm du lịch cộng đồng, di tích trên địa bàn thị xã.

3. Tài chính, đầu tư công và tín dụng

Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai chặt chẽ, điều hành dự toán thu – chi trong phạm vi dự toán được giao; chủ động thực

⁶ Xi iều, Tương hột, Tôm viên, xá bầu ngọt, mặn, chua ngọt, nước mắm chay (đánh giá lại) và 3 sản phẩm tham gia mới là Yến sào chung sẵn vị đông trùng hạ thảo, yến sào chung sẵn vị lá dứa, yến thô.

⁷ Khô cá dứa 1 nắng loại nguyên con và loại cắt sẵn (đánh giá lại), Chả tép viên, Hành tím, Muối tôm, Ba khía Tép chao, Ruốc rim hành tím, Ruốc rim lá chanh, Ruốc rim phô mai, Xá bầu ngọt (tham gia mới).

⁸ Lai Hòa (04 căn), Phường 1 (04 căn), Vĩnh Hải (10 căn), Vĩnh Phước (07 căn) và Phường 2 (11 căn), Lạc Hòa (02 căn), Vĩnh Tân (04 căn), Hòa Đông (02 căn), Khánh Hòa (02 căn), Vĩnh Hiệp (03 căn).

hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản nhà nước; triển khai có hiệu quả công tác thu nợ thuế, đặc biệt thu nợ thuế tiền sử dụng đất đã góp phần tạo nguồn tăng thu và triển khai kịp thời chính sách ưu đãi về nợ thuế tiền sử dụng đất đến nhân dân, qua đó tổng thu ngân sách từ đầu năm đến nay là 886.537 triệu đồng dự toán, đạt vượt 35,44% dự toán (trong đó thu ngân sách trên địa bàn thị xã là 68.297 triệu đồng vượt 5,07% dự toán). Tổng chi ngân sách địa phương từ đầu năm đến nay là 869.126 triệu đồng, đạt 119,2% dự toán.

Về đầu tư công: tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình khởi công mới năm 2023 trên địa bàn thị xã:

+ Vốn đầu tư ngân sách tỉnh: tổng kế hoạch vốn là 20.000 triệu đồng, gồm 01 công trình (đường Huyện 47), đã giải ngân 20.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

+ Vốn đầu tư thuộc ngân sách thị xã: tổng kế hoạch vốn là 129.237 triệu đồng (trong đó vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023 là 8.378 triệu đồng), gồm 41 công trình⁹, đã giải ngân 116.931 triệu đồng, đạt 90,48% kế hoạch, ước đến ngày 31/01/2024 giải ngân đạt 100%.

4. Xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể

Nhằm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của thị xã, Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo các ban ngành phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường khẩn trương, quyết liệt đơn đốc, hỗ trợ triển khai các dự án đã cấp chủ trương đầu tư trên địa bàn để các dự án sớm đi vào hoạt động. Tính đến nay, trên địa bàn thị xã đã triển khai được 11 dự án Nhà máy điện gió; trong đó, đã giao mặt bằng cho 10 dự án điện gió 01 Trạm biến áp 220kV và đường dây đầu nối.

Tính từ đầu năm đến nay, trên địa bàn thị xã có 34 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động đến nay là 276 doanh nghiệp; 263 hộ kinh doanh đăng ký thành lập mới và 44 hộ chấm dứt hoạt động kinh doanh¹⁰, nâng tổng số hộ đã đăng ký kinh doanh trên địa bàn thị xã đến nay là 5.242 hộ kinh doanh.

Về kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân: Trong năm đã thành lập mới 01 hợp tác xã và 03 tổ hợp tác, lũy kế đến nay trên địa bàn thị xã có 01 Liên hiệp hợp tác xã Artemia Vĩnh Châu (gồm 4 hợp tác xã thành viên); có 29 hợp tác xã nông nghiệp, thủy sản và 01 chi nhánh Hợp tác xã lĩnh vực thủy sản; có 103 tổ hợp tác đang hoạt động; triển khai hỗ trợ lao động trẻ có trình độ về làm việc có thời hạn tại HTX thủy sản Toàn Thắng và HTX thủy sản Hòa Nghĩa với số tiền 197 triệu đồng. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ thông báo đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã tham gia gói hỗ trợ đào tạo của Dự án Tăng cường năng lực cạnh tranh khu vực tư nhân Việt Nam; phối hợp Liên minh Hợp tác xã tỉnh

⁹ Trong đó, khởi công mới là 13 công trình, chuyển tiếp 28 công trình.

¹⁰ Đăng ký kinh doanh tiếp nhận 489 hồ sơ (có 263 hồ sơ đăng ký kinh doanh, 143 hồ sơ thay đổi nội dung kinh doanh, 28 hồ sơ tạm ngưng kinh doanh, 44 hộ chấm dứt hoạt động kinh doanh và 11 hồ sơ cấp lại đăng ký kinh doanh)

Sóc Trăng khảo sát tình hình tổ chức, hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn. Tổng số hồ sơ đăng ký kinh doanh cả năm là 459 hồ sơ¹¹ và hồ sơ thành lập mới hợp tác xã là 01 hồ sơ.

5. Tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng, chống ứng phó biến đổi khí hậu được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Công tác quản lý bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bản đồ hành chính, bản đồ giá đất trên địa bàn thị xã đều đúng theo quy định. Tiếp nhận bản giao bản đồ, hồ sơ địa giới hành chính cấp huyện, cấp xã. Thực hiện Dự án Tổng thể lập hồ sơ địa chính đến nay đã xét duyệt cấp xã chuyển về Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã thẩm định là 49.453 hồ sơ, đã cấp 10.604 giấy chứng nhận. Cấp phép 163 cá nhân chuyển mục đích sử dụng đất¹² với diện tích 185.817m². Thị xã đã chủ động phối hợp với các sở, ngành tình khảo sát và xây dựng mới bãi rác tại khóm Khánh Nam, phường Khánh Hòa với diện tích 7,14 ha; cấp 01 giấy phép kế hoạch bảo vệ môi trường và 16 giấy xác nhận đăng ký khai thác nước dưới đất cho hộ gia đình, cá nhân; tiến hành thực hiện công tác giải phóng mặt bằng 21 dự án¹³ trên địa bàn thị xã.

Trong năm thị xã đã cấp 494 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức và cá nhân với diện tích 56,036 ha, lũy kế đến nay Thị xã đã cấp 47.059 giấy chứng nhận với diện tích là 37.810,297ha, đạt 98,81% diện tích cần phải cấp (38.263,56 ha).

Công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất: Trong năm đã thu hồi diện tích hơn 75,5 ha để thực hiện các công trình, dự án đang triển khai trên địa bàn thị xã.

6. Quản lý đô thị, xây dựng, giao thông

Công tác quy hoạch: Tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện công tác lập Quy hoạch phân khu Khu số 5 (phường Vĩnh Phước), Khu số 6 (Phường 2), Khu số 7 (phường Khánh Hòa). Xác định ranh giới tiến hành đo đạc lại hiện trạng đất quy hoạch chi tiết khu nhà ở Thương mại - Dịch vụ Phường 1 và Phường 2, thị xã Vĩnh Châu.

Công tác cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng: Cấp 37 hồ sơ giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ đô thị với diện tích 6.539,6m² và 05 hồ sơ sửa chữa nhà ở. Chỉ đạo phòng Quản lý đô thị phối hợp với UBND các xã, phường

¹¹ Trong đó: cấp ĐKKD mới 243 hồ sơ, thay đổi nội dung kinh doanh là 142 hồ sơ, chấm dứt kinh doanh 41 hồ sơ, cấp lại 09 hồ sơ, tạm ngưng kinh doanh 24 hồ sơ.

¹² Trong đó 98 trường hợp từ đất nông nghiệp sang đất ở đô thị với diện tích 27.324,6m²; 44 trường hợp đất nông nghiệp sang đất ở nông thôn 7.449,1m²; 20 trường hợp đất lúa khác sang đất thủy sản 163.080,9m²; 01 trường hợp đất nông nghiệp sang đất thương mại dịch vụ 396m²

¹³ Dự án Nhà máy điện gió Công Lý Sóc Trăng (NMĐG số 1); Dự án NMĐG số 2; 3; 18; 19; 20; Dự án NMĐG Hòa Đông 2; Dự án NMĐG Lạc Hòa 2; Dự án Trạm biến áp 220kV Vĩnh Châu và đường dây đầu nối; Nâng cấp đề biên kết hợp xây dựng hệ thống ngăn mặn từ cầu Mỹ Thanh 2 đến ranh Bạc Liêu; Trụ sở UBND xã Lạc Hòa; Trường Tiểu học Lạc Hòa 2; Trụ sở Công an phường Vĩnh Phước; Trung tâm Văn hóa thị xã; Dự án Tuyến đường trục phát triển kinh tế Đông Tây; đường Trần Hưng Đạo nối dài; Đường 30/4 nối dài, Tỉnh lộ 936; Trường dân tộc nội trú; đường Huyện lộ 45, Huyện lộ 47, công trình xây dựng mới cầu Khánh Hòa trên tỉnh lộ 935.

thực hiện kiểm tra trật tự xây dựng và tiếp tục ra quân kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính các trường hợp xây dựng không đúng quy định.

Công tác thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật các công trình xây dựng cơ bản: Thẩm định 63 công trình xây dựng với kinh phí là 95.170 triệu đồng; giá trị sau khi thẩm định là 94.181 triệu đồng, cắt giảm và tiết kiệm ngân sách nhà nước 989 triệu đồng.

Công tác chỉnh trang đô thị: thực hiện sửa chữa 260 ngọn đèn cao áp¹⁴; nâng cấp, mở rộng các tuyến đường đô thị. Công tác duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng được thực hiện thường xuyên, kịp thời khắc phục các sự cố, góp phần đảm bảo cho người tham gia giao thông được an toàn, khắc phục tình trạng tụ tập về đêm ở một số điểm trên địa bàn các xã, phường.

7. Văn hóa - Xã hội

Ngành Văn hóa - Thông tin: Tổ chức phát động đăng ký phong trào “Gia đình văn hóa”, “Áp, xóm văn hóa”, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”¹⁵. Tổ chức sơ kết 8 tháng thực hiện công tác Chuyển đổi số, Hội nghị nói chuyện chuyên đề và tập huấn Chuyển đổi số cho thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, Tổ trưởng Tổ công nghệ số cộng đồng áp/xóm các xã, phường. Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28/02/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng thông qua Đề án tổng thể phát triển du lịch tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu.

Tổ chức thành công các hoạt động thể thao (Đề án 06) Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số gồm 4 môn (bi sắt, bóng đá, bóng chuyền, kéo co); hội thao kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3; Chào mừng lễ Quốc khánh 2/9; Thanh niên 26/3; hội thao gia đình, hội thao công nhân viên chức - lao động...; Công tác thông tin – truyền thông đã phản ánh, tuyên truyền các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thông tin kinh tế - xã hội của địa phương đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân. Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội được đảm bảo thông suốt, kịp thời.

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm: toàn Thị xã có 945 thí sinh được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023, đạt tỷ lệ 99,57%; ban hành Kế hoạch phổ cập giáo dục xóa mù chữ năm 2023 thị xã Vĩnh Châu, kế hoạch công tác năm 2023 về “cộng đồng học tập xã, phường”; Kế hoạch công tác Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025; tiếp Đoàn kiểm tra Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra thực hiện chương trình GDPT 2018 tại trường tiểu học Vĩnh Hải 3 và THCS Vĩnh Hiệp, kiểm tra công tác phổ cập giáo dục xóa mù chữ năm 2022 tại xã Vĩnh Tân và

¹⁴ thay mới 169 bóng, 84 chấn lưu, 83 kích.

¹⁵ Kết quả công nhận gia đình văn hóa ước 35.600/40.951 hộ, đạt 105,77%KH; ước công nhận 88/97 áp, xóm văn hóa đạt 90,72%; ước công nhận 120/122 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa đạt 98,36%; có 76/97 áp, xóm xây dựng quy ước khu dân cư đạt tỷ lệ 78,35%.

phường Vĩnh Phước¹⁶. Tổ chức Hội thảo trực tuyến thực hiện quy trình lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 áp dụng năm học 2023-2024. Thực hiện cấp phát gạo cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; Rà soát, sắp xếp mạng lưới, trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tính đến cuối năm 2023 toàn thị xã có 37/48 trường công lập đạt chuẩn quốc gia¹⁷.

Triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội như: Chi trợ cấp thường xuyên cho gia đình chính sách với số tiền 13.426 triệu đồng, trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội với tổng số tiền 34.218 triệu đồng; cấp 11.034 lượt thẻ bảo hiểm y tế cho gia đình chính sách với số tiền 980 triệu đồng. Thực hiện chi trả trợ cấp một lần mai táng phí cho thân nhân 294 người cao tuổi và người khuyết tật từ trần với tổng số tiền 2.082 triệu đồng. Tổ chức Chương trình vui Tết Trung thu, trao quà và học bổng cho hơn 300 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn với số tiền là 146 triệu đồng.

Thực hiện chính sách người có công: tiếp nhận, xét duyệt và giải quyết chế độ chính sách cho 60 hồ sơ¹⁸; chi các khoản trợ cấp đối với người có công với cách mạng với tổng số tiền 2.866 triệu đồng; Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổ chức 05 đợt với số lượng 35 người có công với cách mạng đủ điều kiện đi điều dưỡng tập trung¹⁹. Tổ chức lễ viếng Nghĩa trang liệt sĩ nhân tết Nguyên đán, tết Thanh minh, kỷ niệm ngày Thương binh – Liệt sĩ. Tổ chức Chương trình “Hải quân Việt Nam làm điếm tựa cho ngư dân vươn khơi, bám biển” và hoạt động “Hải quân nhận đỡ đầu con ngư dân” trên địa bàn thị xã²⁰.

Trong năm, Thị xã đã giải quyết việc làm cho 2.620 lao động²¹; xuất khẩu lao động 72 người (vượt 60% kế hoạch). Giáo dục nghề nghiệp: năm học 2023-2024 đã tuyển sinh 417 học viên²²; đào tạo nghề cho 3.912 lao động (trong đó: khai giảng 50 lớp dạy nghề - 827 học viên tham gia; truyền nghề, kèm cặp nghề cho 3.085 lao động). Triển khai tuyên truyền thực hiện Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động đến các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn thị xã; Thông tư số 28/2022/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng và chế độ làm việc của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

¹⁶ Kết quả được Đoàn kiểm tra Bộ GD&ĐT đánh giá cao về công tác triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện phổ cập giáo dục xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

¹⁷ Trong đó: MN 09; TH 18; THCS 08; THPT 02; tăng 01 trường so với năm 2022.

¹⁸ Trong đó: 42 hồ sơ trợ cấp mai táng phí, 16 hồ sơ thờ cúng liệt sĩ và 02 hồ sơ xin cấp lại sổ theo dõi cấp phương tiện trợ giúp và dụng cụ chỉnh hình.

¹⁹ Tổ chức đưa 08 người có công điều dưỡng tập trung tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tỉnh Kiên Giang (đợt 1 và đợt 2); 04 người có công điều dưỡng tại Côn Đảo; 08 người có công điều dưỡng tại Đà Lạt và 15 người có công điều dưỡng tại Đà Nẵng.

²⁰ Thực hiện các hoạt động như khám, cấp phát thuốc, thăm hỏi động viên, tuyên truyền ngư dân trên tàu cá, tặng túi thuốc, áo phao, cờ Tổ quốc cho 10 ngư dân; hỗ trợ cho 05 trẻ em với số tiền là 500.000 đồng/trẻ/tháng và hỗ trợ 155 phần quà cho ngư dân, với số tiền là 31.000.000 đồng.

²¹ Trong đó: giới thiệu việc làm 1.120 lao động; các xã, phường xác nhận 1.380 lao động tự tìm việc làm.

²² Khối 10 là 200 học viên, khối 11 là 122 học viên và khối 12 là 95 học viên.

Quan tâm thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân. Công tác phòng chống dịch COVID-19 được quan tâm triển khai, đồng thời chỉ đạo tiêm vắc – xin mũi bổ sung ngừa COVID-19 cho các nhóm đối tượng trên địa bàn thị xã²³; Công tác giám sát, phòng các loại dịch bệnh khác cũng được quan tâm: toàn thị xã có 06 ổ dịch và 119 ca mắc bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết 126 ổ dịch - 155 ca, đã tiến hành xử lý 100% ổ dịch SXHD trên địa bàn; Thực hiện chiến dịch diệt lăng quăng kết hợp phun hóa chất quy mô ấp Ấu Thọ A xã Vĩnh Hải, ấp Prey Chóp A xã Lai Hòa; thực hiện diệt lăng quăng có chỉ số côn trùng cao tại Phường 2, Vĩnh Phước, Vĩnh Hiệp và Khánh Hòa. Trong năm có 1.462/2.010 bà mẹ sau sinh con được uống bổ sung Vitamin A liều cao. Thành lập đoàn kiểm tra thực hiện tiêu chí quốc gia về Y tế; 100% xã, phường đăng ký tái đạt Tiêu chí Quốc gia về Y tế năm 2023.

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường phối hợp Bảo hiểm xã hội thị xã tổ chức triển khai thực hiện các chính sách pháp luật về BHXH, BHYT đạt hiệu quả cao, tổng số người dân trên địa bàn thị xã tham gia BHXH là 3.400 người, 1.750 người tham gia BHXH tự nguyện, 157.000 người tham BHYT (16.500 BHYT hộ gia đình, 5.000 BHYT học sinh và 135.500 BHYT đối tượng khác), tham gia BHTN 2.855 người.

Công tác dân tộc, tôn giáo: Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và kiến thức về tôn giáo năm 2023 cho cán bộ, công chức phụ trách công tác tôn giáo cấp thị xã, cấp xã và chức sắc, chức việc các tôn giáo, người đứng đầu cơ sở tín ngưỡng tôn giáo. Hỗ trợ chi hội đoàn kết sư sãi yêu nước thị xã tổ chức kỳ thi và trao giấy chứng nhận 3 lớp Pa-ly, có 145/159 tăng sinh được giao giấy chứng nhận; tổ chức thành công Lễ Kiết giới Sây-ma chùa Thom Ma Chô, xã Vĩnh Tân; tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động Chi hội đoàn kết sư sãi yêu nước thị xã năm 2022; Tổ chức họp mặt và thành lập 21 đoàn đi thăm, chúc Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây, Lễ Sene Đôl Ta các chùa Khmer. Tổ chức giảng dạy tiếng và chữ Khmer cho con em đồng bào dân tộc thiểu số dịp hè năm học 2022-2023. Tổ chức đưa 75 đại biểu người có uy tín dự Hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến tại tỉnh Sóc Trăng. Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tổ chức mở lớp đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng đối với cán bộ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tổ chức tại thị xã Vĩnh Châu.

8. Thanh tra, tư pháp, nội vụ và cải cách hành chính

Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được các cấp, các ngành triển khai thực hiện thường xuyên, không xảy ra các vụ việc lớn. Trong năm, đã tiếp 38 cuộc/81 lượt công dân, chủ yếu phản ánh, kiến nghị liên quan lĩnh vực tranh chấp đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, an sinh xã hội và yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với đất, nhà ở, công trình, vật kiến trúc,... bị ảnh hưởng bởi khoáng không hành lang an toàn phần cánh quạt theo phương thẳng đứng và trong hành lang an

²³ Tiêm vắc xin phòng chống Covid-19 cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên mũi nhắc lần 1 là 26 mũi và nhắc lần 2 là 442 mũi.

toàn cột tháp gió của các Dự án điện gió trên đất liền, đã chỉ đạo xử lý theo quy định. Tổ chức hoàn thành 04 cuộc thanh tra theo kế hoạch được phê duyệt và 01 cuộc thanh tra đột xuất, qua thanh tra kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền 156.747.142 đồng; kiến nghị xử lý kiểm điểm, chấn chỉnh rút kinh nghiệm 05 cá nhân. Chuyên 01 cuộc thanh tra đột xuất sang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu xử lý theo quy định pháp luật.

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật luôn được quan tâm và thực hiện tốt, UBND thị xã ban hành 01 quyết định quy phạm pháp luật²⁴, ban hành 39 quyết định xử phạt vi phạm hành chính²⁵; ban hành Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 về Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu năm 2023. Bên cạnh đó, UBND thị xã cũng chỉ đạo đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn, mở chuyên mục “Phổ biến, giáo dục pháp luật” trên Đài Truyền thanh thị xã nhằm tuyên truyền, phổ biến pháp luật 280 đợt, ước tính có 55.055 lượt người nghe. Các Tổ hòa giải ở ấp, khóm đã tiếp nhận và đưa ra hòa giải 177 vụ, trong đó hòa giải thành 137 vụ (đạt 77%), hòa giải không thành 40 vụ (đạt 23%), các vụ hòa giải không thành đang được tiếp tục xác minh và hòa giải.

Triển khai tốt kế hoạch về tuyên truyền thực hiện cải cách hành chính (CCHC); kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ Chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC thị xã Vĩnh Châu; tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng. Chỉ số cải cách hành chính thị xã Vĩnh Châu năm 2022 là 75,88 điểm, đạt 77,23% giá trị điểm, xếp hạng 8/11 huyện; thực hiện có hiệu quả Đề án số 04/ĐA-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 – 2030. Triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả Quản trị và hành chính công (PAPI) thị xã Vĩnh Châu năm 2023. Triển khai thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Nhà nước trên địa bàn thị xã; tổ chức kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ; tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo và thanh niên; tổ chức tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã và tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023. Phối hợp Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực 105 cán bộ, công chức xã, phường; triển khai các hoạt động và phát động tham gia hội thi cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2023.

9. An ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo. Lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng phối hợp triển khai tốt các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm đảm bảo an ninh, trật tự trong các dịp lễ, các sự kiện quan trọng của thị xã. Hoàn thành công tác tuyển chọn và gọi công dân

²⁴ Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế thị xã Vĩnh Châu.

²⁵ Xử phạt các lĩnh vực: phòng, chống tệ nạn xã hội; an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giao thông đường bộ; thủy sản, đất đai, văn hóa... với tổng số tiền 394,5 triệu đồng.

nhập ngũ năm 2023 với tổng số đã giao 173 quân, đạt 100% chỉ tiêu; tổ chức tiếp nhận 124 quân nhân xuất ngũ về địa phương. Tổ chức thành công và đảm bảo an toàn công tác diễn tập chiến đấu khu vực phòng thủ xã Vĩnh Hiệp, diễn tập phòng chống lụt bão - tìm kiếm cứu nạn phường Vĩnh Phước và xã Vĩnh Tân. Cùng cố kiện toàn và xây dựng lực lượng dân quân tự vệ được 1.841 đ/c. Tổ chức huấn luyện Dân quân năm thứ nhất (03 cụm) với quân số 306/391 đồng chí. Tổ chức tập huấn khung B và tổ chức trao lệnh gọi huấn luyện cho 51 quân nhân dự bị. Tổ chức các bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 4 với quân số 270 đ/c.

Triển khai thực hiện kế hoạch cao điểm “90 ngày, đêm” vận động, tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn thị xã, Kết quả, đến ngày 19/11/2023 đã hướng dẫn người dân kích hoạt được 59.121/67.916 tài khoản, đạt 87,05%.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội, khởi tố, điều tra 28 vụ phạm tội về trật tự xã hội²⁶, đã khởi tố 26 vụ - 16 bị can, chuyển 02 vụ “Giết người” lên Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) thụ lý theo thẩm quyền; hiện chưa phát hiện tội phạm có tổ chức, hoạt động theo băng nhóm phức tạp.

+ Qua công tác quản lý địa bàn, rà soát, thống kê, trên địa bàn thị xã không có tụ điểm phức tạp về ma túy; bắt, triệt phá 19 vụ, tiếp nhận 03 vụ từ các Đoàn Biên phòng chuyển đến, bắt quả tang 41 đối tượng²⁷ mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy với quy mô hoạt động nhỏ lẻ. Bắt quả tang 51 điểm tệ nạn xã hội và giải tán 24 điểm tệ nạn, bắt quả tang 330 đối tượng, thu giữ nhiều tang vật có liên quan²⁸.

+ Triển khai đồng bộ các giải pháp tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; tập trung tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm theo các chuyên đề, qua đó đã tổ chức 402 cuộc tuần tra, phát hiện 1.763 trường hợp vi phạm²⁹.

+ Tổ chức tốt công tác tiếp nhận hồ sơ, tuyên truyền, hướng dẫn người dân về thực hiện công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổ chức kiểm tra định kỳ đối với 180 cơ sở³⁰. Từ đầu năm đến nay tình hình cháy, nổ cơ bản được kiểm soát, không xảy ra cháy, nổ trên địa bàn.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

²⁶ Cố ý gây thương tích 09 vụ; 10 vụ Trộm cắp tài sản, 02 vụ Giết người, 01 Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, 01 Đánh bạc, 01 Tổ chức đánh bạc và đánh bạc, 02 vụ Cướp giật tài sản, 01 vụ Hiếp dâm, 01 vụ Hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

²⁷ Khởi tố 21 vụ - 28 bị can, không khởi tố 01 vụ; thu giữ hơn 47gam ma túy các loại.

²⁸ Hình thức xử lý: ra quyết định xử phạt VPHC 35 vụ - 123 đối tượng với tổng số tiền 264,5 triệu đồng; giáo dục, cam kết 62 đối tượng và đang củng cố hồ sơ xử lý các vụ còn lại.

²⁹ Tạm giữ 1.132 phương tiện, 562 giấy phép lái xe, 295 giấy đăng ký xe, 10 giấy chứng nhận kiểm định; ra quyết định xử phạt VPHC 1.575 trường hợp với tổng số tiền 4.497 triệu đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe có thời hạn 301 trường hợp, cảnh cáo 06 trường hợp.

³⁰ Qua kiểm tra phát hiện 35 cơ sở chưa đảm bảo an toàn PCCC, xử phạt VPHC 06 cơ sở với số tiền 10 triệu đồng, nhắc nhở và có kiến nghị đối với các cơ sở trên.

Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 của thị xã tiếp tục duy trì và phát triển; có 16/17 chỉ tiêu đạt và vượt so với Nghị quyết Hội đồng nhân dân thị xã giao. Phát triển nông nghiệp đa dạng cây trồng, vật nuôi; mô hình nuôi tôm công nghệ cao được nhân rộng và quy mô hơn so với cùng kỳ mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân; giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội vượt chỉ tiêu kế hoạch.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt cao so dự toán; giải ngân nguồn vốn đầu tư công đạt kế hoạch. Công tác xúc tiến thương mại, mời gọi đầu tư tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; số dự án mới tiếp tục được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp chủ trương đầu tư; nhiều dự án đã và đang được các nhà đầu tư tích cực triển khai thực hiện.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm thực hiện và có nhiều tiến bộ; dạy nghề, giải quyết việc làm vượt chỉ tiêu kế hoạch. Lĩnh vực du lịch, vận tải được phục hồi và phát triển khá thuận lợi, số lượt khách du lịch đến thị xã, doanh thu du lịch và sản lượng vận chuyển hàng hóa tăng so cùng kỳ. Tình hình an ninh chính trị tiếp tục được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản đảm bảo, công tác tuyên quân hoàn thành đạt chỉ tiêu; cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được chú trọng thực hiện tốt.

1. Hạn chế, khó khăn

Bên cạnh những mặt tích cực nêu trên, tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2023 trên địa bàn thị xã còn một số khó khăn, hạn chế như: dịch bệnh trong tôm nuôi còn diễn biến khó lường; giá tiêu thụ một số mặt hàng nông sản, thủy sản gặp nhiều khó khăn, không ổn định, có tăng nhưng so với sản phẩm đầu vào không đảm bảo. Tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng một số dự án còn chậm; quản lý nhà nước về môi trường (nhất là quản lý môi trường trong nuôi tôm) còn hạn chế và bất cập; số ca mắc sốt xuất huyết và tay chân miệng tăng mạnh; những vụ việc có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội vẫn còn diễn ra khó lường và có chiều hướng gia tăng, tình hình tai nạn giao thông còn phức tạp; tình trạng tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện tố cáo còn xảy ra trên địa bàn.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2024

I. MỤC TIÊU

Triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Vĩnh Châu lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường; tận dụng mọi thời cơ, khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của Thị xã để phát triển kinh tế nhanh và bền vững, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, tạo môi trường thuận lợi, phát huy nội lực và thu hút nhiều nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, chỉnh trang đô thị, duy trì và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt từ 265 triệu đồng trở lên.

2. Diện tích trồng lúa 2.600 ha, tổng sản lượng 14.000 tấn (trong đó tỷ lệ lúa đặc sản, lúa thơm chiếm 63% tổng sản lượng lúa toàn thị xã).

3. Diện tích trồng màu lương thực, thực phẩm và cây công nghiệp ngắn ngày 11.010 ha, trong đó hành tím 7.000 ha; tổng sản lượng là 250.000 tấn.

4. Diện tích nuôi trồng thủy sản là 29.300 ha (trong đó, nuôi tôm 24.200 ha, thủy sản khác 5.100 ha). Tổng sản lượng thủy hải sản 126.600 tấn; trong đó, sản lượng tôm nuôi là 105.000 tấn.

5. Số lượng chăn nuôi đàn gia súc 12.440 con và đàn gia cầm 200.000 con.

6. Giá trị sản xuất công nghiệp 1.800 tỷ đồng (tính theo giá so sánh 2010).

7. Tập trung nguồn lực xây dựng xã Hòa Đông đạt 17/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

8. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội là 9.700 tỷ đồng.

9. Thu ngân sách Nhà nước theo phân cấp trên địa bàn 68.250 triệu đồng.

10. Về giáo dục - đào tạo: huy động học sinh ra lớp đầu năm học là 35.115 học sinh. Trong đó: mầm non 5.850 học sinh (nhà trẻ: 450, mẫu giáo: 5.400), tiểu học 15.765 học sinh, trung học cơ sở 10.200 học sinh, trung học phổ thông 3.300 học sinh. Phổ cập giáo dục tiểu học 100 người, phổ cập giáo dục trung học cơ sở 300 người; tỷ lệ xã đạt phổ cập THCS 100%; xóa mù chữ (từ 15 đến 60 tuổi) là 1.085 người; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 80%.

11. Y tế: tỷ lệ xã, phường đạt Bộ Tiêu chí quốc gia về y tế xã là 100%; Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt 99%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) là 9,5%; tỷ lệ Trạm y tế có bác sĩ phục vụ 100%; tổng số giường bệnh là 300 giường và tổng số bác sĩ trên địa bàn thị xã là 63 bác sĩ.

12. Bảo hiểm xã hội: tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,15% và tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 22,01%.

13. Văn hóa - thể thao: tổng số gia đình văn hóa mới 33.746 hộ; 58.500 người luyện tập thể dục thể thao và số hộ gia đình thể thao là 3.589 hộ.

14. Lao động - dạy nghề - giảm nghèo: giải quyết việc làm mới 2.400 lao động; trong đó, lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài là 55 người. Lao động được qua đào tạo là 3.800 người (trong đó, dạy nghề 1.000 người kể cả tư nhân); giảm ít nhất 500 hộ nghèo (trong đó có 300 hộ Khmer).

15. Môi trường: tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 96%; tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch qua

hệ thống cấp nước tập trung 55%; tỷ lệ cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường là 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ đạt chuẩn môi trường 97%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn đạt chuẩn môi trường 60%; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải nguy hại 100%; tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải 100%.

16. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đạt 95% số đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết.

17. Thực hiện công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt 100%; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 100% theo quy mô tổ chức; tỷ lệ dân quân tự vệ được huấn luyện đạt từ 95% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu; trong đó, tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trọng tâm là thực hiện các giải pháp về: (1) Chuyển đổi hình thức tổ chức sản xuất hàng hóa tập trung với giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã; (2) Tháo gỡ khó khăn về vốn sản xuất và đầu vào với giải pháp thực hiện liên kết sản xuất theo đơn hàng gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng nông sản hàng hóa, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; (3) Quản lý sản xuất chủ động với giải pháp thực hiện triệt để việc đăng ký kê khai ban đầu trong sản xuất nông nghiệp; (4) Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp kỹ thuật về phòng ngừa, quản lý và xử lý bệnh ở tôm nuôi, đồng thời khắc phục những bất lợi, khó khăn trong nuôi trồng thủy sản; các biện pháp quản lý tổng hợp về phòng trừ sâu bệnh trên hành tím thương phẩm.

- Tập trung phát triển rau màu, nhân rộng các mô hình có hiệu quả, khuyến khích chuyên đổi giống mới, áp dụng quy trình kỹ thuật cho sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Chú trọng các giải pháp hạ giá thành, chủ động phòng tránh những bất lợi do nắng nóng, phòng ngừa sâu bệnh... Phối hợp thực hiện có hiệu quả các đề án, dự án của tỉnh về: phát triển cây ăn quả đặc sản, phát triển chăn nuôi bò thịt, chương trình sản phẩm nông sản chủ lực cấp tỉnh, chương trình OCOP, chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp bằng tem xác thực điện tử.

- Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại tập trung gắn với chuỗi sản xuất và phòng, chống dịch bệnh, hạn chế thấp nhất thiệt hại trong chăn nuôi.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp trồng rừng, đáp ứng yêu cầu phòng hộ ven biển, ven sông; đảm bảo độ che phủ của rừng, bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế tác động của biến đổi khí hậu. Chủ động theo dõi diễn biến thời tiết và tăng cường phòng, chống thiên tai, nhất là trong mùa mưa bão.

- Chỉ đạo tốt công tác thủy lợi và thủy lợi nội đồng, phát huy vai trò quản lý nguồn nước tại cộng đồng. Ưu tiên bố trí vốn thực hiện nạo vét các kênh thủy

lợi, nâng cấp, sửa chữa các công, kết hợp với vận hành, điều tiết thủy lợi linh hoạt phục vụ tốt cho sản xuất.

- Huy động mọi nguồn lực thực hiện nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Huy động tốt các nguồn lực, bố trí vốn kịp thời cho các dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí về kết cấu hạ tầng. Kịp thời phát hiện và nêu gương điển hình tiên tiến trong xây dựng nông thôn mới nâng cao để đề nghị biểu dương, khen thưởng.

2. Công nghiệp, thương mại, dịch vụ

- Tăng cường quảng bá lợi thế, tiềm năng của địa phương để thu hút đầu tư các thành phần kinh tế; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp Vĩnh Châu. Thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn. Phối hợp cùng với các sở, ngành tỉnh hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện đúng tiến độ các dự án phát triển hạ tầng lưới điện, cung cấp điện và các dự án điện năng lượng tái tạo trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện công tác khuyến công nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất đầu tư nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Khuyến cáo, tuyên truyền sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, cải thiện năng lực quản lý và tay nghề; bảo đảm an toàn vệ sinh lao động và thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động.

- Tăng cường các hoạt động kích cầu thị trường, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm; hỗ trợ kết nối cung cầu và liên kết tiêu thụ hàng hóa. Xây dựng kết hợp quảng bá các thương hiệu hàng hóa thế mạnh và tiềm năng của địa phương để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Tập trung đầu tư, sửa chữa, nâng cao hiệu quả hoạt động các chợ trên địa bàn, nhất là nâng cấp xây dựng chợ nông thôn đạt tiêu chuẩn quốc gia về nông thôn mới. Thực hiện xã hội hóa xây dựng khu phố chợ, chợ nông thôn, các dịch vụ tiện ích. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm tra và hướng dẫn hoạt động quản lý, khai thác chợ; tổ chức các hoạt động khuyến khích người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, đưa hàng Việt về nông thôn.

- Tăng cường phối hợp kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, vận chuyển hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tình hình giá cả hàng hóa, nhất là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cho người dân.

3. Tài chính, đầu tư công, tín dụng

- Tăng cường quản lý, khai thác tốt các nguồn thu ngân sách, phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2024 đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; tăng cường các biện pháp quản lý tốt nguồn thu, chống thất thu ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi, chống lãng phí; thực hiện công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước cũng như các nguồn quỹ nhân dân đóng góp.

- Khẩn trương triển khai kế hoạch vốn đầu tư năm 2024. Tập trung mọi nguồn lực bảo đảm giải ngân vốn đầu tư theo kế hoạch. Đẩy mạnh giải ngân đi đôi với đảm bảo chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Thực hiện quyết toán vốn đầu tư, quyết toán công trình hoàn thành theo quy định.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình hỗ trợ tín dụng để các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có thể tiếp cận được các nguồn vốn, tạo điều kiện thuận lợi phát triển doanh nghiệp và phát triển kinh tế hộ gia đình.

4. Xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể

- Tiếp tục thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) năm 2024. Quan tâm hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các nhà đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án đã được tỉnh cấp chủ trương đầu tư.

- Tích cực triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; trong đó, quan tâm triển khai các hoạt động nâng cao năng lực doanh nghiệp; giúp doanh nghiệp kết nối cung cầu để tiếp cận và mở rộng thị trường. Quan tâm hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác hiện có. Xây dựng kế hoạch chuyên đề về phát triển kinh tế tập thể gắn với dự án có hỗ trợ đầu tư vốn để nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả.

5. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, đô thị, bảo vệ môi trường, phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhất là quản lý chặt chẽ đất công trên địa bàn. Kiểm soát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn.

- Tăng cường công tác quản lý việc cấp phép xây dựng, đảm bảo việc thực hiện xây dựng đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy hoạch kiến trúc đô thị, xử lý nghiêm với các tổ chức, cá nhân vi phạm. Tập trung duy tu, sửa chữa các công trình giao thông nông thôn, có giải pháp ngăn chặn xe quá tải, góp phần đảm bảo thông suốt và an toàn cho nhân dân. Tiếp tục duy trì cắt tỉa cây xanh và kiểm tra đèn chiếu sáng, sửa chữa kịp thời khi có sự cố.

6. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; chương trình giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, dân số, phát triển văn hóa

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chế độ chính sách người có công, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số và nhất là giải quyết chính sách bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động; nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; thực hiện tốt chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo

đúng quy định.

- Thực hiện tốt chủ trương xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực, tiếp tục đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, kiên cố hóa mạng lưới trường lớp. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, phục vụ tốt công tác dạy và học; tập trung xây dựng trường đạt chuẩn và tái chuẩn quốc gia theo quy định; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục, công tác giảng dạy ở các cơ sở giáo dục trực thuộc. Tăng cường thực hiện huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số học sinh, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học nhất là học sinh cấp Tiểu học và Trung học cơ sở. Quan tâm sâu sát đến công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học; tăng cường nề nếp, kỷ cương trong trường học; xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục lành mạnh.

- Công tác thông tin – truyền thông đã phản ánh, tuyên truyền các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thông tin kinh tế - xã hội của địa phương đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân. Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội được đảm bảo thông suốt, kịp thời. Kiên quyết ngăn chặn, xử lý kịp thời các thông tin sai sự thật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, danh dự cá nhân, tổ chức trên mạng xã hội. Tăng cường quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử đã được công nhận. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch trên địa bàn bằng nhiều hình thức. Phát triển du lịch phù hợp với điều kiện, lợi thế của địa phương, gắn với tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc. Giải quyết tốt về khiếu nại, tố cáo và các nhu cầu chính đáng của đồng bào, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn thị xã. Tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung các thủ tục hành chính theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đảm bảo công khai, minh bạch trong thực hiện thủ tục hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin nhằm hiện đại hóa nền hành chính của thị xã. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thi hành công vụ, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, những thiếu sót, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

- Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, các cấp, các ngành trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh; tích cực kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo. Thực hiện công tác bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức đúng vị trí việc làm, gắn với đề cao chất lượng và trách nhiệm trong thực

thi nhiệm vụ, công vụ, nhất là trách nhiệm người đứng đầu. Thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

8. Giữ vững quốc phòng, an ninh

- Tập trung triển khai có hiệu quả công tác giữ vững an ninh quốc phòng, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Hoàn thành tốt công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ năm 2024, củng cố và phát triển lực lượng dân quân đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác quốc phòng toàn dân. Tăng cường tổ chức huấn luyện cho lực lượng dự bị động viên, lực lượng dân quân tự vệ, luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp đấu tranh với âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Tổ chức các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, kết hợp công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong nhân dân nhằm phòng chống và bài trừ các loại tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, thực hiện quyết liệt các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, nhằm giảm thiểu số vụ, số người chết do tai nạn giao thông. Đồng thời, tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ đạo của cấp trên về kiểm soát chặt chẽ các loại dịch bệnh trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu trình kỳ họp Hội đồng nhân dân thị xã khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 386/BC-UBND ngày 30/11/2023 của UBND thị xã Vĩnh Châu về việc báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024)./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Các cơ quan Đảng, CQ, MTTQ, ĐT;
- TT. HĐND-UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC.

[Handwritten signature]

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Liêm

Phụ lục

Số liệu Kinh tế - Xã hội năm 2023 trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh tỷ lệ % thực hiện năm 2023 so với KH 2023	Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu năm 2024
1	2	3	4	5	6	7	8
I	Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng	11.194	11.500	11.985	104,22	12.100
II	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	260,56	260	263,81	101,47	265
III	NGÀNH NÔNG NGHIỆP						
1	Trồng trọt						
1.1	Cây lúa						
+	Diện tích gieo trồng	Ha	3.028	2.600	2.658	102,23	2.600
+	Diện tích thu hoạch		2.908				
+	Năng suất	Tấn/Ha	5,12	4,91	4,91	100,00	5,38
+	Sản lượng	Tấn	14.889	12.766	13.051	102,23	14.000
1.2	Diện tích màu cả năm	Ha	11.564	11.000	11.632	105,75	11.010
	Tổng sản lượng	Tấn	255.763	250.000	263.570	105,43	250.000
*	Màu lương thực	Ha	335	300	362	120,67	300
*	Màu thực phẩm	Ha	11.045	10.520	11.096	105,48	10.530

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh tỷ lệ % thực hiện năm 2023 so với KH 2023	Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu năm 2024
1	2	3	4	5	6	7	8
TĐ	Hành tím						
+	Diện tích	Ha	6.889	7.000	7.004	100,06	7.000
+	Sản lượng	Tấn	118.129	110.500	113.646	102,85	110.500
-	Hành tím (TP)	Ha	5.236	5.300	5.183	97,79	5.300
+	Năng suất	Tấn/Ha	18,58	17,00	17,39	102,29	17,00
+	Sản lượng	Tấn	97.265	90.100	90.148	100,05	90.100
-	Hành tím (giống)	Ha	1.653	1.700	1.821	107,12	1.700
+	Năng suất	Tấn/Ha	12,62	12,00	12,90	107,50	12,00
+	Sản lượng	Tấn	20.864	20.400	23.498	115,19	20.400
*	Cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	184	180	180	100,00	180
	TĐ: Dây thuốc cá	Ha	132	100	102	102,00	100
2	Ngành thủy sản						
2.1	Diện tích nuôi thủy sản	Ha	32.350	29.000	30.479	105,10	29.300
a	Diện tích nuôi tôm	Ha	26.128	24.300	24.300	100,00	24.200
b	Diện tích nuôi cá các loại và thủy sản khác	Ha	6.222	4.700	6.179	131,47	5.100
2.2	Tổng sản lượng thủy hải sản	Tấn	125.340	120.000	125.130	104,28	126.600
a	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	119.340	114.000	119.130	104,50	120.600
TĐ	+ Sản lượng tôm nuôi	Tấn	107.500	105.000	105.000	100,00	105.000

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh tỷ lệ % thực hiện năm 2023 so với KH 2023	Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu năm 2024
1	2	3	4	5	6	7	8
a	+ Sản lượng cá và các loại và thủy sản khác	Tấn	11.840	9.000	14.130	157,00	15.600
b	Sản lượng khai thác biển	Tấn	6.000	6.000	6.000	100,00	6.000
3	Chăn nuôi						
3.1	Tổng đàn gia súc	Con	10.500	9.000	10.289	114,32	12.440
3.2	Đàn gia cầm	Con	138.430	130.000	130.543	100,42	200.000
IV	GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP (Giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	1.150	1.200	1.320	110,00	1.800
V	TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA	Tỷ đồng	8.800	9.000	9.600	106,67	9.700
VI	XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO						
1	Hòa Đông	Tiêu chí	13	19	13	68,42	17
VII	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN	Triệu đồng	77.063	65.000	68.297	105,07	68.250
VI	VĂN HÓA - XÃ HỘI						
1	Giáo dục - đào tạo						
1.1	Học sinh đầu năm học	Học sinh	35.627	35.022	35.916	102,55	35.115
+	Mầm non	"	5.718	5.800	6.038	104,10	5.850
-	Mẫu giáo	"	5.287	5.350	5.586	104,41	5.400

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh tỷ lệ % thực hiện năm 2023 so với KH 2023	Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu năm 2024
1	2	3	4	5	6	7	8
-	Nhà trẻ	"	431	450	452	100,44	450
+	Phổ thông	Học sinh	30.015	29.222	29.878	102,24	29.265
-	Tiểu học	"	17.227	16.222	16.414	101,18	15.765
-	Trung học cơ sở	"	9.409	9.700	10.131	104,44	10.200
-	Trung học phổ thông	"	3.379	3.300	3.333	101,00	3.300
1.2	Phổ cập giáo dục tiểu học	Người	177	80	100	125,00	100
1.3	Phổ cập giáo dục THCS	"	450	300	363	121,00	300
1.4	Tỷ lệ xã đạt phổ cập THCS	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
1.5	Xóa mù chữ (15 đến 60 tuổi)	Người	150	100	100	100,00	1.085
1.6	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	75,00	77,00	77,00	100,00	80,00
2	Y tế						
2.1	Tỷ lệ xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
2.2	Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ	%	67,00	99,00	99,00	100,00	99,00
2.3	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	7,41	9,50	9,50	100,00	9,50
2.4	Tỷ lệ Trạm y tế có bác sĩ phục vụ	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh tỷ lệ % thực hiện năm 2023 so với KH 2023	Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu năm 2024
1	2	3	4	5	6	7	8
2.5	Tổng số giường bệnh	cái	300	300	300	100,00	300
2.6	Tổng số bác sĩ	bác sĩ	63	63	63	100,00	63
3	Bảo hiểm xã hội						
3.1	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	90,00	95,15	98,68	103,71	95,15
TĐ	- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	60,00	88,00	88,00	100,00	63,00
	- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc	%	98,00	99,70	99,70	100,00	99,50
3.2	Tỷ lệ người tham gia BHXH của lực lượng lao động trong độ tuổi	%	29,00	31,30	31,30	100,00	22,01
TĐ	- Tỷ lệ người tham gia BHXH bắt buộc	%	34,00	27,80	27,80	100,00	20,00
	- Tỷ lệ người tham gia BHXH tự nguyện	%	1,35	3,50	3,50	100,00	2,01
4	Văn hóa và Thể thao						
4.1	Tổng số gia đình văn hóa mới	Hộ	33.700	33.656	35.374	105,10	33.746
4.2	Số người tập luyện thể dục thể thao	Người	56.353	58.000	58.010	100,02	58.500
4.3	Số hộ gia đình thể thao	Hộ	3.677	3.450	3.460	100,29	3.589
VIII	LAO ĐỘNG - DẠY NGHỀ - GIẢM NGHÈO						
1	Giải quyết việc làm mới	Người	2.572	2.500	2.620	104,80	2.400

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh tỷ lệ % thực hiện năm 2023 so với KH 2023	Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu năm 2024
1	2	3	4	5	6	7	8
<i>TĐ</i>	<i>Lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài</i>	<i>Người</i>	<i>50</i>	<i>45</i>	<i>72</i>	<i>160,00</i>	<i>55</i>
2	Lao động được qua đào tạo	Người	3.865	3.700	3.912	105,73	3.800
<i>TĐ</i>	<i>Dạy nghề (kể cả tư nhân)</i>	<i>Người</i>	<i>709</i>	<i>700</i>	<i>720</i>	<i>102,86</i>	<i>1.000</i>
3	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	1.029	800	1.117	139,63	500
<i>TĐ</i>	<i>Giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc Khmer</i>	<i>Hộ</i>	<i>720</i>	<i>500</i>	<i>672</i>	<i>134,40</i>	<i>300</i>
IX	MÔI TRƯỜNG						
1	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	96,00	96,00	96,00	100,00	96,00
2	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia	%	66,00	50,00	50,00	100,00	55,00
3	Tỷ lệ cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
4	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	97,00	97,00	97,00	100,00	97,00
5	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	55,00	55,00	55,00	100,00	60,00

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Chỉ tiêu Nghị quyết năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh tỷ lệ % thực hiện năm 2023 so với KH 2023	Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu năm 2024
1	2	3	4	5	6	7	8
6	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
7	Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
X	XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ AN NINH QUỐC PHÒNG						
1	Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định	%	100,00	95,00	100,00	105,26	95,00
2	Tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
3	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ theo quy mô tổ chức	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
4	Tỷ lệ dân quân tự vệ được huấn luyện	%	92,00	92,00	92,00	100,00	95,00